

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngôn Thị Liêm.

Bà Nông Thị Thu Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Minh Q, sinh năm 1992;

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2026 và các lời khai tiếp theo tại Tòa nguyên đơn Đặng Thị L trình bày: Chị và anh Lương Minh Q kết hôn ngày 14/6/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng). Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, yêu thương chăm sóc nhau. Tuy nhiên đến khoảng năm 2020, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung, chị bị anh Q đánh đập. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, giữa hai vợ chồng đã không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau. Chị L xác định không còn tình cảm với anh Q, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung Lương Mạnh Q1 (sinh ngày 28/4/2015). Hiện tại cháu đang ở với anh Q và bà nội. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lương Minh Q trình bày: Anh Q xác nhận các vấn đề về thời gian kết hôn, tình cảm vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn, con cái, tài sản chung, nợ chung như chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên anh không được đánh đập chị L, chị L tự ý bỏ đi được khoảng 07 đến 08 năm. Chị L yêu cầu ly hôn anh nhất trí. Về con chung, sau khi ly hôn anh Q sẽ là người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung cháu Lương Mạnh Q1 có ý kiến: Hiện tại cháu đang sống cùng bố và bà nội. Trường hợp bố, mẹ ly hôn cháu mong muốn được sống với mẹ.

Tại phiên tòa:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thông qua tóm tắt nội dung vụ án và lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, Điều 147, Điều 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Lương Minh Q.

Về con chung: Giao cháu Lương Mạnh Q1 (sinh ngày 28 tháng 4 năm 2015) cho anh Lương Minh Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến 18 tuổi. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đặng Thị L. Vì quyền lợi của con, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Lương Minh Q có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn Lương Minh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị L và anh Lương Minh Q kết hôn vào ngày 14/6/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Chị L và anh Q đủ điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn cho rằng từ khi kết hôn, hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 đứa con chung. Đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, anh Q đánh đập chị. Từ tháng 02/2020 hai vợ chồng đã ly thân cho đến nay, tình cảm chị dành cho anh phai nhạt dần, hiện chị đã không còn tình cảm với anh Q.

Anh Q xác nhận nguyên nhân, tình trạng mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng nhưng anh không được đánh chị L, chị L tự ý bỏ nhà đi, nay chị L yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau vun đắp, xây dựng gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung:

Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; cháu Lương Mạnh Q1 có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ nhỏ cháu Q1 đã sống cùng anh Q, hiện tại đang theo học tại Trường tiểu học xã Đ, tỉnh Cao Bằng, nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của cháu. Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị Đặng Thị L đi làm công nhân ở tỉnh khác, ít khi về nhà, ít có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q1.

Từ những lý do trên thấy rằng, cần tiếp tục giao cháu Lương Mạnh Q1 cho anh Lương Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là có căn cứ. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Lương Minh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Mạnh Q1 (sinh ngày 28/4/2015) cho anh Lương Minh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (hoặc đến khi có bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế). Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đặng Thị L.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp đủ theo biên lai số 0000156 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Phòng THADSKV 3 - Cao Bằng;
- UBND xã Đoài Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn